

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực Quý II và 6 tháng đầu năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCP ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Công văn số 1694/TTCP-KHTC ngày 05/6/2026 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra 6 tháng, Quý II năm 2026; UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo¹ kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (viết tắt là KNTC) và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (viết tắt là PCTNLPTC) Quý II và 6 tháng đầu năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026, cụ thể như sau:

Phần I

KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. CÔNG TÁC THANH TRA

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026²; rà soát, điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2026³ để tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, định hướng chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, yêu cầu quản lý nhà nước của UBND tỉnh và phù hợp với quy định của Luật Thanh tra năm 2025. Chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra để xử lý kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân có vi phạm; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt; chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước và hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra.

1. Thanh tra (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

¹ Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 1821/TTR-VP ngày 19/6/2026.

² Quyết định số 475/QĐ-TTR ngày 01/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh.

³ Được điều chỉnh tại các Quyết định số: 07/QĐ-TTR ngày 07/01/2026; 98/QĐ-TTR ngày 09/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng số cuộc triển khai thực hiện là 56 cuộc thanh tra; trong đó, có 28 cuộc triển khai từ năm 2025 chuyển sang, 28 cuộc triển khai trong kỳ, 50 cuộc theo kế hoạch được duyệt, 06 cuộc đột xuất.

b) Kết luận thanh tra (*biểu số 01/TTr*)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 25 cuộc.
- Số đơn vị được thanh tra (*đã ban hành kết luận thanh tra*): 41 đơn vị.
- Phát hiện vi phạm với tổng giá trị sai phạm 6.790,95 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác.

- Kiến nghị xử lý:

+ Xử lý về kinh tế: Đã kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 3.209,89 triệu đồng; kiến nghị thu hồi về tổ chức, cá nhân 115,61 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 3.465,45 triệu đồng;

+ Chuyển Cơ quan điều tra: Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét: 0.

+ Kiến nghị cơ chế chính sách: Hoàn thiện 09 cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (*biểu số 02/TTr*)

- Kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 102 Kết luận (*trong đó: 61 Kết luận chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang*);

- Tiến độ thực hiện kết luận: 33 Kết luận đã hoàn thành, 69 Kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện;

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Đã thu hồi nợ ngân sách nhà nước 7.663,65/9.961,46 triệu đồng; thu hồi về tổ chức, cá nhân: Chưa thực hiện; xử lý khác về kinh tế: 320,88/17.409,25 triệu đồng.

- Về kinh tế, xử lý vi phạm hành chính: Không.

2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh tra (*biểu số 03/TTr*)

UBND tỉnh đã triển khai, quán triệt và tổ chức thi hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra; ban hành 39 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Thanh tra tỉnh đã ban hành 25 văn bản để quản lý, chỉ đạo về công tác thanh tra. Ngoài ra, để triển khai các Luật mới ban hành có liên quan đến ngành thanh tra, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị (*ngày 29/5/2026*) để triển khai Luật Thanh tra năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng với tổng số người tham gia khoảng 370 người.

- Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm là 20 cuộc (*09 cuộc triển khai trong kỳ và 11 cuộc triển khai từ kỳ trước chưa ban hành kết luận chuyển sang*). Trong đó: đã ban hành 14 kết luận/11 cuộc thanh tra/14 đơn vị được thanh tra. Kiến nghị xử lý hành chính 03 tổ chức, 39 cá nhân.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: Sau khi có Kết luận thanh tra, các đơn vị đã triển khai thực hiện chấn chỉnh những thiếu sót, vi phạm được chỉ ra và tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những nội dung được chỉ ra.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC

1. Tình hình KNTC

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc trách nhiệm thủ trưởng các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC, phản ánh của công dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh; qua đó tình hình đơn thư, KNTC, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh cơ bản được giữ ổn định, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các vụ việc đông người, phức tạp thường xuyên được tổ chức rà soát, đề ra những biện pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm, tạo sự đồng thuận cho người dân. Tuy nhiên, tình trạng đơn thư, KNTC vượt cấp vẫn còn xảy ra, nội dung tập trung là tranh chấp đất đai⁴, ô nhiễm môi trường⁵, công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng tại các dự án lớn⁶ còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

Do nhiều vướng mắc, tồn tại có tính lịch sử trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường mặc dù đã được chỉ ra nhưng việc khắc phục vẫn còn chậm, để kéo dài; một số trường hợp không thể khắc phục triệt để, làm ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của nhiều người dân, dẫn đến phát sinh nhiều KNTC, tranh chấp và vụ việc đông người, phức tạp ở các lĩnh vực này. Các chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất còn bất cập như: Ban hành chậm, thay đổi thường xuyên, thiếu sát thực tế trong khi đó, giá trị đất ngày càng tăng, khiến người dân so sánh, không thống nhất phương án đền bù, phát sinh khiếu kiện. Một số quy định pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn nên việc áp dụng pháp luật trong thực tế còn lúng túng, cơ sở pháp lý chưa thật sự chặt chẽ, khó xây dựng phương án tối ưu để giải quyết vừa bảo đảm đúng pháp luật, vừa phù hợp với thực tiễn.

⁴ Trong đó có một số vụ việc tranh chấp đất lâm nghiệp, tranh chấp đất quốc phòng có tính chất phức tạp, kéo dài ...

⁵ Dự án Khu liên hợp sản xuất thép Hòa Phát - Dung Quất 2; Dự án nhà máy xi măng Đại Việt; Dự án nhà máy sản xuất Bột giấy VNT19 ...

⁶ Như: Dự án đường cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đường Dung Quất - Sa Huỳnh,...

- Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, thiếu sự chỉ đạo tập trung, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC tại một số đơn vị, địa phương thiếu kinh nghiệm, nghiệp vụ còn hạn chế; thường có sự biến động về nhân sự, dẫn đến quá trình thực hiện nhiệm vụ dễ xảy ra sai sót, chậm giải quyết.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KNTC

1. Công tác tiếp công dân (biểu số 01/TCD)

Trong 06 tháng đầu năm các cơ quan hành chính trong tỉnh Quảng Ngãi đã tiếp 2.701 lượt/ 2.403 người/2.144 vụ việc⁷ (tăng 24,1% về số lượt, 9,5% về số người và 8,4% về số vụ so với năm 2025); trong đó, có 22 lượt đoàn đông người đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành.

Trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu các cấp, các ngành tiếp tục được nâng lên. Qua tiếp công dân, cơ quan hành chính các cấp đã ban hành văn bản thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo giải quyết, giao nhiệm vụ cho cơ quan chức năng xem xét, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (biểu số 02/XLD)

Các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp nhận 5.016 đơn (tăng 1,46% so với năm 2025). Đã xử lý 4.995 đơn, có 4.047 đơn đủ điều kiện xử lý; trong đó: 2.870 đơn các loại thuộc thẩm quyền (gồm 180 đơn khiếu nại, 97 đơn tố cáo, 2.593 đơn kiến nghị, phản ánh) và 1.177 đơn không thuộc thẩm quyền, đã được: chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 954 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với 223 đơn; còn 948 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (do trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh...).

3. Kết quả giải quyết KNTC (biểu số: 03/GQKN, 04/GQTC)

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp đang xem xét điều kiện thụ lý 63/213 vụ việc; đã giải quyết 123/150 vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 82%, trong đó:

a) Giải quyết khiếu nại

Đang xem xét điều kiện thụ lý 50/167 vụ việc; đã giải quyết 99/117 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 84,62%. Trong đó, có 18 vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục, 27 vụ không thụ lý giải quyết, 54 vụ việc giải

⁷ Trong đó, tiếp thường xuyên 2.343 lượt/2.095 người/1.931 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng 346 lượt/298 người/203 vụ việc; ủy quyền tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 12 lượt/10 người/10 vụ việc.

quyết bằng Quyết định hành chính (*kết quả giải quyết có 45 khiếu nại sai, 09 khiếu nại đúng hoặc đúng một phần*).

b) Giải quyết tố cáo

Đang xem xét điều kiện thụ lý 13/46 vụ việc; đã giải quyết 24/33 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 72,73%. Kết quả giải quyết: Có 01 vụ việc tố cáo đúng, 03 vụ việc tố cáo đúng 01 phần, 04 vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo, 16 vụ việc không thụ lý giải quyết. UBND tỉnh không nhận được yêu cầu bảo vệ nào từ người tố cáo.

4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (biểu số 05/KQTH)

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện xong 05/08 quyết định giải quyết khiếu nại, 01/01 kết luận nội dung tố cáo. Qua đó, kiến nghị thu hồi cho nhà nước 191,07 triệu đồng; góp phần phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

5. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Trong quá trình tham mưu xử lý đơn, giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị đã thực nghiêm túc việc bảo vệ bí mật thông tin người tố cáo theo quy định nên không phát sinh trường hợp nào đề nghị bảo vệ người tố cáo.

6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC (biểu số 06/QLKNTC)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo quy định pháp luật, gắn với các nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh theo Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý về việc vận động, thuyết phục và có biện pháp đưa công dân khiếu kiện ở Trung ương về địa phương; ban hành Kế hoạch tổ chức tiếp công dân, giải quyết KNTC, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp tiếp công dân phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiếp tục chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, xử lý các vụ việc đông người, phức tạp theo Kế hoạch số 329/KH-TTTP ngày 25/9/2025 và số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện,...

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 09 văn bản để chỉ đạo tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh, góp phần triển

khai có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết KNTC, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự phục vụ Đại hội Đảng các cấp. Ngoài ra, đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, địa phương ban hành hơn 134 văn bản để triển khai thực hiện.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp với thực tiễn địa phương. UBND tỉnh ban hành 01 quyết định quy phạm pháp luật về quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁸.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức, biện pháp thiết thực. Theo đó, đã tổ chức 01 Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến để triển khai Luật Thanh tra năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, khoảng 370 người tham dự; chỉ đạo các cơ quan báo, đài của tỉnh tham dự và đưa tin đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ của tỉnh, kết quả giải quyết các vụ KNTC có tính chất điển hình đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật KNTC cho cán bộ, Nhân dân.

c) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC

Thanh tra tỉnh đã tiến hành 08 cuộc thanh tra trách nhiệm trong thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC tại 08 đơn vị (*đến nay đã kết thúc và ban hành 02 kết luận/08 cuộc thanh tra*). Qua đó kịp thời nhắc nhở, đôn đốc trách nhiệm, chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, vi phạm.

IV. CÔNG TÁC PCTNLPTC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNLPTC

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTNLPTC

⁸ Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp công tác PCTNLPTC đạt một số kết quả như: Kịp thời phổ biến, quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh; ban hành 13⁹ văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo; chỉ đạo các cơ quan liên quan ban hành văn bản để tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh.

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNLPTC và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia PCTNLPTC đến năm 2030; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác PCTNLPTC trong tình hình mới. Trong kỳ, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNLPTC

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNLPTC tiếp tục được các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện gắn với việc thực hiện các Kết luận, Chỉ thị của Trung ương¹⁰. Trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 27 cuộc

⁹ (1) Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh về công tác PCTNLPTC năm 2026; (2) Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026; (3) Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh về đánh giá công tác PCTN năm 2025; (4) Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 05/03/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về PCTNLPTC thành pháp luật của Nhà nước; (5) Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Tổ đánh giá công tác PCTN tỉnh năm 2025 và Bộ phận giúp việc của Tổ đánh giá; (6) Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 04/4/2026 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kết luận số 105-KL/TW ngày 04/12/2024 và Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; (7) Công văn số 194/UBND-NC ngày 16/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình PCTNLPTC năm 2026 của BCĐ PCTNLPTC tỉnh (M); (8) Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh phục vụ xây dựng Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh tra, đáp ứng yêu cầu PCTNLPTC trong giai đoạn hiện nay”; (9) Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh về tự đánh giá công tác PCTN của UBND tỉnh năm 2025; (10) Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 37-KH/ĐU ngày 02/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về công tác PCTNLPTC năm 2026; (11) Công văn số 4977/UBND-NC ngày 29/05/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện công tác PCTN, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước năm 2026 và tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị; (12) Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 04/6/2026 về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; (13) Báo cáo về kết quả thực hiện các nội dung chỉ đạo của Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC tại Phiên họp thứ 30 (M).

¹⁰ Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng

tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về PCTNLPTC với 2.447 lượt người tham gia bằng nhiều hình thức như: Lồng ghép nội dung PCTNLPTC trong các đợt tuyên truyền pháp luật, các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn, học tập chuyên đề, hội nghị trực tuyến, đăng tải và cấp phát tài liệu tuyên truyền pháp luật về PCTNLPTC (trong đó: UBND tỉnh đã tổ chức 01 lớp tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật Thanh tra 2025, Luật PCTN 2025 và các Nghị định có liên quan với 370 lượt người tham gia dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến) ... Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị đã đăng tải nhiều tin bài, chuyên mục liên quan đến công tác PCTNLPTC trên sóng phát thanh, truyền hình, Cổng, Trang thông tin điện tử...

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác PCTNLPTC để kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị sửa đổi, thay thế cho phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và hiệu lực thi hành. Kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định nội bộ về quản lý kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đấu thầu, mua sắm, quy hoạch, quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên môi trường,... nhằm hạn chế sơ hở, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách được thực hiện công khai, minh bạch, lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, bảo đảm tính phù hợp thực tiễn, vừa nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ngay từ khâu ban hành chính sách.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTNLPTC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTNLPTC

Thanh tra tỉnh tham mưu, phối hợp tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các giải pháp PCTNLPTC; thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện và phân công các bộ phận chuyên môn, công chức, viên chức tham mưu thủ trưởng triển khai thực hiện công tác PCTNLPTC tại cơ quan, đơn vị.

chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị “về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNLPTC

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện 13 cuộc¹¹ thanh tra về phòng, chống tham nhũng (*viết tắt là PCTN*) tại 16 đơn vị. Đến nay, đã ban hành kết luận 09 cuộc¹² tại 09 đơn vị. Qua thanh tra, chưa phát hiện nội dung sai phạm đến mức phải xử lý.

Qua đó, đã kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm đối với các đơn vị, cá nhân có liên quan đến sai phạm; đồng thời, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót để nâng cao hiệu quả công tác PCTNTC tại các đơn vị.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật đối với việc mua sắm tài sản công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính, ngân sách; quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ, huy động; quản lý đất đai, tài sản công; công tác tổ chức - cán bộ; công bố công khai các TTHC, các loại biểu mẫu, quy trình, thời gian giải quyết, mức thu các

¹¹ (1) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy; (2) Thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và PCTN tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đăk Rơ Wa và Trường Mầm non Năng Hồng (*xã Đăk Rơ Wa*); (3) Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về PCTN, tiêu cực tại Trường TH&THCS xã Sa Bình; (4) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, PCTN; việc thực hiện các quy định về giáo dục, chuyên môn, nghiệp vụ tại Trường Mầm non Đăk Plô (*xã Đăk Plô*); (5) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN và quản lý tài chính tại trường Mầm non Tuổi ngọc (*xã Ia Toi*); (6) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường tiểu học Đăk Rve; Thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN; (7) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị và PCTN; việc thực hiện cải cách hành chính; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi; (8) Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác; việc sửa chữa, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và công tác PCTN tại Trường Tiểu học Kim Đồng, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Trường Trung học Cơ sở 24 Tháng 4 (*xã Đăk Tô*); (9) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường PTDTBT - THCS Đăk Pnê (*xã Đăk Rve*); (10) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường Tiểu học Đăk Kôi (*xã Đăk Kôi*); (11) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN tại Trường Mầm non Bờ Y; (12) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí của Chủ tịch UBND xã Mô Rai tại UBND xã Mô Rai; (13) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn và quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp; công tác PCTNLPTC tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai.

¹² (1) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy; (2) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị và PCTN; việc thực hiện cải cách hành chính; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi; (3) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, PCTN; việc thực hiện các quy định về giáo dục, chuyên môn, nghiệp vụ tại Trường Mầm non Đăk Plô (*xã Đăk Plô*); (4) Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác; việc sửa chữa, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và công tác PCTN tại Trường Tiểu học Kim Đồng, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Trường Trung học Cơ sở 24 Tháng 4 (*xã Đăk Tô*); (5) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường PTDTBT - THCS Đăk Pnê (*xã Đăk Rve*); (6) Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về PCTN, tiêu cực tại Trường TH&THCS xã Sa Bình; (7) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN tại Trường Mầm non Bờ Y.

loại phí, lệ phí...; công khai số điện thoại, đường dây nóng của người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận các ý kiến phản ánh của tổ chức, công dân; công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh và PCTN. Qua việc triển khai thực hiện công khai, minh bạch đã tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tham gia giám sát việc triển khai thực hiện; từ đó kịp thời ngăn chặn những hành vi tiêu cực, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Việc thực hiện công khai, minh bạch tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, xã, phường, đặc khu bằng nhiều hình thức như: niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, trang thông tin điện tử, phát hành ấn phẩm, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng,... Theo đó, Thanh tra tỉnh đã triển khai 13 cuộc thanh tra về công khai minh bạch; ban hành 09 Kết luận tại 09 đơn vị; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND tỉnh và các cơ quan hành chính đã ban hành 66¹³ văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn về các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực giao thông vận tải, in sao phục vụ công chứng, phí, lệ phí... Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã chấp hành các quy định của Nhà nước về thực hiện các tiêu chuẩn, chế độ, định mức ban hành. Trong kỳ, đã triển khai 38 cuộc¹⁴ thanh tra về

¹³ Một số văn bản nổi bật của UBND tỉnh đã ban hành: (1) Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 về định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 về ban hành Định mức chi tiết kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (3) Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 Quyết định Quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (4) Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (5) Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 về ban hành Bảng xếp loại quốc lộ, đường tỉnh, đường khác được giao quản lý để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁴ (1) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí tại công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy; (2) Thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và PCTN tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đăk Rơ Wa và Trường Mầm non Năng Hồng (xã Đăk Rơ Wa); (3) Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về PCTN, tiêu cực tại Trường TH&THCS xã Sa Bình; (4) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, PCTN; việc thực hiện các quy định về giáo dục, chuyên môn, nghiệp vụ tại Trường Mầm non Đăk Plô (xã Đăk Plô); (5) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN và quản lý tài chính tại trường Mầm non Tuổi ngọc (xã Ia Toi); (6) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường tiểu học Đăk Rve; Thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN; (7) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị và PCTN; việc thực hiện cải cách hành chính; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi; (8) Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác; việc sửa chữa, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và công tác PCTN tại Trường Tiểu học Kim Đồng, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Trường Trung học Cơ sở 24 Tháng 4 (xã Đăk Tô); (9) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường PTDTBT - THCS Đăk Pnê (xã Đăk Rve); (10) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường Tiểu học Đăk Kôi (xã Đăk Kôi); (11) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN tại Trường Mầm non Bờ Y; (12) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí của Chủ tịch UBND xã Mô Rai tại UBND xã Mô Rai; (13) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn và quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp; công tác PCTNLPTC tại Công ty TNHH MTV

tiêu chuẩn, chế độ, định mức; đã ban hành 23 Kết luận của 12 cuộc thanh tra tại 23 đơn vị; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; các văn bản của Trung ương quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong từng lĩnh vực chuyên ngành; Công văn số 1732/UBND-NC ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về các biện pháp nâng cao văn hóa công vụ và tăng cường cơ sở pháp lý ngăn ngừa những vi phạm về văn hóa công sở; triển khai thực hiện đề án văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp năm 2026¹⁵.

Qua theo dõi, các cơ quan, đơn vị, địa phương đang rà soát, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung hoặc ban hành mới Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để triển khai thực hiện công khai quy tắc tại trụ sở cơ quan, đơn vị theo quy định. Đã triển khai 13 cuộc thanh tra về quy tắc ứng xử đối với người có chức vụ quyền hạn; ban hành 09 kết luận tại 09 đơn vị; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm soát xung đột lợi ích, quy định về nhận quà, tặng quà theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; đến thời điểm báo cáo không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về xung đột lợi ích, về tặng quà, nhận quà.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Căn cứ quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1370/UBND-NC ngày 22/02/2026 về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác; theo đó các cơ quan, đơn vị rà soát xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2026 theo đúng quy định. Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2026. Đã triển khai 13 cuộc thanh tra về chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ quyền hạn; ban hành 09 kết luận tại 09 đơn vị; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Lâm nghiệp Ia H'Drai; (14) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp; việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh và mua sắm, sử dụng tài sản công tại Trường Trung học cơ sở Hành Tín Đông.

¹⁵ Công văn số 1370/UBND-NC ngày 23/02/2026 của UBND tỉnh; Công văn số 729/SNV-CCVC ngày 26/02/2026 của Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Đề án văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp năm 2026.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành ban hành 204 quyết định công bố thủ tục hành chính (*viết tắt là TTHC*) và Danh mục TTHC và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền (*trong đó có 1.133 TTHC sửa đổi, bổ sung, 417 TTHC bãi bỏ*), 19 quyết định công bố Danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các sở, ban ngành và địa phương; ban hành **08** văn bản¹⁶ về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Hiện ở cấp tỉnh: có 1.885 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*Trong đó: 883 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 1002 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần*). Cấp xã: có 376 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*Trong đó, có 145 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 231 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần*). Toàn tỉnh tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các ứng dụng/hệ thống thông tin phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp; toàn tỉnh đã được cấp phát tổng cộng 15.806 chữ ký số (*trong đó: 2.759 chữ ký số tổ chức, 13.042 chữ ký số cá nhân, 5 chữ ký số thiết bị*). Đồng thời tiếp tục triển khai hiệu quả các quy định về thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả chế độ, chính sách ...Đến nay các nền tảng: Agribank E-Mobile Banking, BIDV iBank, Vietcombank, VietinBank iPay, Zalo Pay... được người dân, doanh nghiệp sử dụng rộng rãi, thường xuyên. Thanh tra tỉnh đã triển khai 13 cuộc thanh tra về cải cách hành chính; ban hành 09 kết luận tại 09 đơn vị; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

UBND tỉnh đã phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026¹⁷; Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm

¹⁶ (1) Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; (3) Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh; (4) Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030; (5) Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 08/3/2026 của UBND tỉnh về triển khai các ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (6) Công văn số 4668/UBND-TTHC ngày 22/05/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ đối với các TTHC thuộc lĩnh vực hoạt động khoa học công nghệ; (7) Công văn số 4260/UBND-KGVX ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW trên địa bàn tỉnh; (8) Công văn số 2218/UBND-KGVX ngày 20/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc rà soát, đánh giá và đề xuất giải pháp tháo gỡ về cơ chế tài chính đối với lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

¹⁷ Quyết định số 347/QĐ-TTR ngày 30/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026.

2026¹⁸. Các cơ quan, đơn vị đã triển khai kê khai, công khai Bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định với tổng số người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 là 5.998 người, số thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết 3.286 người, đạt tỷ lệ 54,8%; số thực hiện công khai bằng hình thức thông qua cuộc họp 2.712 người, đạt tỷ lệ 45,2%. Hiện, Thanh tra tỉnh đang tiến hành xác minh 63 người tại 28 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch đã được phê duyệt và đã triển khai 13 cuộc thanh tra về kê khai, công khai tài sản, thu nhập; ban hành 09 kết luận tại 09 đơn vị; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán; hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ; xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết KNTC

Trong kỳ, qua thanh tra không phát hiện vụ việc có dấu hiệu hành vi tham nhũng, tiêu cực đến mức phải chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra.

b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

- Cơ quan điều tra: Đã khởi tố mới 06 vụ/10 bị can¹⁹.

- Viện Kiểm sát nhân dân: Đã truy tố mới 14 vụ/30 bị can.

- Tòa án nhân dân: Đã thụ lý mới 25 vụ/77 bị cáo, giải quyết 14 vụ/42 bị cáo; còn lại 11 vụ/35 bị cáo, cụ thể:

+ Sơ thẩm: Thụ lý 23 vụ/73 bị cáo, giải quyết 13 vụ/40 bị cáo (*trong đó: xét xử 06 vụ/16 bị cáo*²⁰, *trả hồ sơ điều tra bổ sung: 07 vụ/24 bị cáo*²¹). Còn lại 10

¹⁸ Kế hoạch số 11/KH-TTR ngày 10/02/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về xác minh tài sản, thu nhập năm 2026.

¹⁹ (1) Vụ án Nguyễn Sinh có hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh số tiền 124.590.563đ của Công ty (01 bị can); (2) Vụ án “Tham ô tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do Hoàng Ngọc Lộc (Sinh năm: 2001, nghề nghiệp: Lao động tự do, hộ khẩu thường trú: xã Đắc Hà, tỉnh Quảng Ngãi) thực hiện (01 bị can); (3) Vụ án Phạm Tiến Hiếu phạm tội tham ô tài sản xảy ra tại Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh Chi nhánh Kon Tum chiếm đoạt số tiền 44.088.069đ của Công ty (01 bị can); (4) Vụ án lợi dụng chức vụ quyền hạn, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, xảy ra trong quá trình chứng thực sao y bản chính, chứng thực thủ tục tặng, cho, thừa kế, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại UBND phường Phổ Ninh và Văn phòng công chứng Đức Phổ theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự; (5) Vụ án Võ Thành Hoàng có hành vi tham ô tài sản tiền của Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh với số tiền 30.369.841 đồng (01 bị can); (6) Vụ án Nguyễn Thị Thu Hà phạm tội Tham ô tài sản số tiền: 78.010.800 đồng của Trường mầm Non Sơn Ca, xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi (01 bị can).

²⁰ Vụ Nguyễn Thị Hồng Hoa cùng đồng phạm bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” tại bản án số 32/2026/HS-ST ngày 11/3/2026. Vụ Lê Duy Hiếu cùng đồng phạm bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt về các tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” và tội “Đưa hối lộ” tại bản án số 27/2026/HS-ST ngày 29/01/2026. Vụ Nguyễn Lê Ninh cùng đồng phạm bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt về các tội “Giả mạo trong công tác, Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” tại Bản án số 20/2026/HS-ST ngày 15/01/2026. Vụ Đinh Hùng Quang cùng đồng phạm bị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tuyên phạt về tội “Tham ô tài sản” tại bản án số 27/2026/HS-TS ngày 26/3/2026. Vụ Nguyễn Văn Thương bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi tuyên phạt về tội “Tham ô tài sản” tại bản án số 25/2026/HD-ST ngày 25/3/2026. Vụ Đinh Tấn Trung bị TAND khu vực 2 - Quảng Ngãi tuyên phạt về tội “Tham ô tài sản” tại bản án số 42/2026/HSST ngày 17/4/2026.

²¹ Vụ Lê Minh Việt cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “Vi phạm quy định

vụ/ 33 bị cáo²².

+ Phúc thẩm: Thụ lý 02 vụ/ 04 bị cáo, đã giải quyết 01 vụ/ 02 bị cáo²³. Còn lại 01 vụ/ 02 bị cáo²⁴.

c) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Trong Quý II năm 2026 không phát sinh vụ việc nên số liệu 6 tháng không thay đổi so với Quý I năm 2026, Thi hành án dân sự tỉnh đã tổ chức thi hành 41 việc (24 Bản án) liên quan đến thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, tương ứng với số tiền 46.060.054.000 đồng. Số có điều kiện là 07 việc, với số tiền 304.346.000 đồng. Đã thi hành xong 06 việc, với số tiền 191.339.000 đồng, đạt tỷ lệ 85,71% về việc và 62,87% về tiền. Số chưa có điều kiện thi hành là 34 việc, với số tiền 45.755.708.000 đồng.

d) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra

Toàn ngành thực hiện nghiêm túc các quy định về hoạt động của ngành Thanh tra; tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân theo Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán²⁵; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra.

về đầu tư, Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Vụ Nguyễn Thanh Chung bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “Nhận hối lộ, Đưa hối lộ, Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”. Vụ Nguyễn Phạm Trọng Nghĩa cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về các tội “Nhận hối lộ”, “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” và tội “Đưa hối lộ”. Vụ Lê Duy Hiếu cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về các tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” và tội “Đưa hối lộ”. Vụ Huỳnh Văn Quyết bị VKSND tỉnh Quảng Ngãi truy tố về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Giả mạo trong công tác” và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Vụ Nguyễn Ngọc Nhựt và đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi truy tố về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ, Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Vụ Đinh Hùng Quang bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi truy tố về tội “Tham ô tài sản”.

²² Vụ Đỗ Hoài Nam cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “Tham ô tài sản, Trộm cắp tài sản”. Vụ Nguyễn Thanh Mẫn cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “Nhận hối lộ, môi giới hối lộ”. Vụ Lê Minh Việt cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “Vi phạm quy định về đầu tư, Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Vụ Nguyễn Phạm Hồng Như bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “Tham ô tài sản”. Vụ Nguyễn Ngọc Nhựt và đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi truy tố về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ, Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Vụ Võ Hoàng Tiến bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi truy tố về tội “Tham ô tài sản”. Vụ Bùi Thị Thu Thủy bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi truy tố về tội “Tham ô tài sản”. Vụ Nguyễn Tấn Cư bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi truy tố về tội “Tham ô tài sản”. Vụ Bùi Tiến Minh cùng đồng phạm bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 truy tố về tội “Tham ô tài sản”. Vụ Trần Thanh Tựu bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi truy tố về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ”.

²³ Vụ Trần Văn Tuệ cùng đồng phạm bị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tuyên phạt về tội “Tham ô tài sản” được TAND tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vào ngày 05/3/2026 tại bản án số 47/2026/HS-PT.

²⁴ Vụ Đinh Hùng Quang bị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tuyên phạt về tội “Tham ô tài sản”.

²⁵ Công văn số 5362/UBND-NC ngày 07/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp và tổ chức xã hội khu vực ngoài nhà nước²⁶ thực hiện các quy định về PCTN và tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN đến người lao động trong đơn vị; đề nghị người đứng đầu các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy định để triển khai các nội dung PCTN theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước thuộc phạm vi quản lý

Trên địa bàn tỉnh hiện có 15 doanh nghiệp, tổ chức xã hội khu vực ngoài Nhà nước theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (*gồm 14 công ty đại chúng²⁷, 01 tổ chức xã hội²⁸ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện đã được UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập và phê duyệt Điều lệ hoạt động*).

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước

Các doanh nghiệp, tổ chức xã hội khu vực ngoài Nhà nước đã thực hiện các quy định về PCTN; tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN đến người lao động trong đơn vị. Ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức phù hợp với đặc thù trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức mình; xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng; quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh; cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; ban hành theo thẩm quyền quy định và phổ biến công khai, tập huấn cho người lao động, thành viên của doanh nghiệp, tổ chức biết các trường hợp xung đột lợi ích và cơ chế tiếp nhận thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức; xây dựng và thực hiện quy

²⁶ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong; Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC; Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi; Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Công ty Cổ phần Đường Kon Tum; Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh; Công ty Cổ phần Cung ứng vật liệu xây dựng Kon Tum.

²⁷ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong; Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC; Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Đường Kon Tum; Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại dầu khí (*nay là Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn*); Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh; Công ty Cổ phần Cung ứng vật liệu xây dựng Kon Tum.

²⁸ Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

định về trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý, phụ trách.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTNLPTC

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra Nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTNLPTC

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục tham gia góp ý, phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách, pháp luật về PCTNLPTC và các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực²⁹. Cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia tuyên truyền pháp luật về PCTNLPTC³⁰.

- Nhiều công dân ý thức được vai trò, trách nhiệm, tích cực hợp tác, cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng về những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đóng góp sáng kiến, giải pháp; tham gia các hoạt động thông tin, tuyên truyền về PCTNLPTC,...

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTNLPTC

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên đã tích cực giám sát nhiều nội dung hoạt động của chính quyền (*như việc tiếp công dân, thu chi ngân sách, công tác cán bộ...*); tiếp nhận, phân loại đơn thư của công dân để chuyển tải, kiến nghị kịp thời tới cơ quan nhà nước, đồng thời giám sát việc giải quyết.

- Nhiều doanh nghiệp xây dựng quy tắc ứng xử trong nội bộ, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, cam kết không đưa hối lộ để giành lợi thế kinh doanh... Các cơ quan báo chí đã tích cực đăng tin, bài, xây dựng nhiều phóng sự, bài viết chất lượng, phản ánh đúng sự thật về tham nhũng, tiêu cực được dư luận đồng tình và giúp các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý sai phạm.

(Kết quả cụ thể tại các phụ lục kèm theo)

V. CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG NGÀNH

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh phê

²⁹ Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên; công tác cán bộ; tài chính công; chính sách xã hội, bảo hiểm, doanh nghiệp;...

³⁰ Báo, Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã dành thời lượng để tuyên truyền trên 2 kênh phát thanh và truyền hình; mở chuyên mục Pháp luật và Đời sống trên số thứ 3 vào tuần 3 hàng tháng, An ninh - Trật tự trên số báo thứ 5 vào tuần thứ 2 và thứ 4 hàng tháng, Tòa soạn và Bạn đọc; Báo Quảng Ngãi điện tử (www.baoquangngai.vn) đăng các tin, bài, ảnh về công tác PCTN, phản ánh những hành vi, hiện tượng tham nhũng.

duyet Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm công chức, người lao động thuộc Thanh tra tỉnh³¹ theo Đề án vị trí việc làm và được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 30/3/2026; có ý kiến đối với các trường hợp xin nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ, ...

Chỉ đạo rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực công tác của Thanh tra tỉnh³². Tăng cường công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trong việc thực hiện nhiệm vụ; triển khai kịp thời Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tiếp tục chỉ đạo sử dụng hiệu quả Phần mềm cơ sở dữ liệu hoạt động thanh tra trên địa bàn tỉnh và Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh theo Nghị định số 55/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Triển khai thực hiện đồng bộ các mặt công tác về tổ chức, cán bộ; ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2026; đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho cán bộ, công chức trong năm 2026; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

Chỉ đạo tổ chức Hội nghị triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; xây dựng Cẩm nang về quy trình tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng năm 2026 của Cụm thi đua Thanh tra các tỉnh miền Trung...

Phần II

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

I. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Về công tác thanh tra

Chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026 bảo đảm đúng quy định của Luật Thanh tra, định hướng của Thanh tra Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Các cuộc thanh tra đều được triển khai thực

³¹ Quyết định số 162/QĐ-TTR ngày 14/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh.

³² Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đăng ký xây dựng Quyết định thay thế các Quyết định sau: (1) Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về tiếp công dân của cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. (2) Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi, tiếp nhận và xử lý đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai gửi đến lãnh đạo UBND tỉnh và Trụ sở tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi. (3) Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về thụ lý và giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

hiện đúng phạm vi, nội dung, thời gian theo Kế hoạch thanh tra; đã chỉ đạo xử lý trùng lặp, chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra; công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra đã có chuyển biến tích cực; công tác giám sát, thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra được đẩy mạnh đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu lực công tác thanh tra; kịp thời tổ chức khắc phục, triển khai thực hiện đầy đủ các kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 369/KL-TTCP ngày 01/10/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ, gắn với việc tổ chức rà soát, xây dựng phương án để tháo gỡ vướng mắc, tồn tại của các kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán tồn đọng, kéo dài; tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2026 còn chậm, công tác theo dõi, đôn đốc, xử lý sau thanh tra tuy đã được chú trọng nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu đặt ra, một số kết luận thanh tra còn để tồn đọng kéo dài, chưa được các đối tượng thanh tra tổ chức thực hiện triệt để.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Các cấp, các ngành đã tăng cường công tác, đôn đốc, hướng dẫn chỉ đạo sát sao nhờ đó công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC có những chuyển biến tích cực. Thủ trưởng của nhiều cơ quan, đơn vị đã thực hiện trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của luật. Việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh với các địa phương ngày càng được tăng cường, qua đó đã kịp thời tham vấn, tháo gỡ các vướng mắc về chuyên môn trong quá trình xử lý đơn, giải quyết KNTC của các địa phương; nhờ đó, chất lượng tham mưu xử lý đơn, xác minh giải quyết KNTC từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, Tình hình đơn thư ở một số địa phương vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, kết quả giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh ở một số đơn vị, địa phương đôi lúc chưa kịp thời.

3. Về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên, hiệu quả. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ; công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các quy định pháp luật về KNTC, PCTNLPTC được tăng cường. Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTNLPTC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời phát huy được vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe kịp thời đối với các đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra với các cơ quan có chức năng trong công tác PCTN, các cơ quan quản lý nhà nước và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Tuy nhiên, một số giải pháp thực hiện công tác PCTNLPTC chưa được thực hiện hiệu quả.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Năm 2026 là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị lớn như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm và cũng là năm đầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, trên địa bàn tỉnh sẽ thu hút được nhiều dự án đầu tư, việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án lớn tiếp tục gia tăng. Dự báo tình hình KNTC trên địa bàn tỉnh tiềm ẩn phát sinh phức tạp; khiếu nại chủ yếu vẫn tập trung trong lĩnh vực đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tài nguyên, môi trường; đặc biệt là ở các địa phương, địa bàn tập trung các dự án lớn, như: Cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, dự án nhà máy sản xuất thép ray cho dự án cao tốc Bắc Nam của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát - Dung Quất, dự án đường sắt cao tốc Bắc Nam,... Nội dung tố cáo chủ yếu vẫn là tố cáo trong lĩnh vực hành chính, nhất là tố cáo cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tuy giảm nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, đầu tư công, quản lý tài nguyên, xây dựng cơ bản.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Trong thời gian đến, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ kỳ trước chuyển sang, trong đó tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách liên quan đến các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTNLPTC phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn hoạt động của Thanh tra tỉnh và chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra đã được phê duyệt tại các Quyết định: Số 475/QĐ-TTR ngày 01/12/2025, số 07/QĐ-TTR ngày 07/01/2026, số 98/QĐ-TTR ngày 09/3/2026, số 255/QĐ-TTR ngày 25/5/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh; các cuộc thanh tra đột xuất theo Kế hoạch số 1158/KH-TTTP ngày 22/4/2026 và Kế hoạch số 1319/KH-TTTP ngày 07/5/2026 của Thanh tra Chính phủ và theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Kết luận thanh tra đã ban hành, đặc biệt là các Kết luận thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và rà soát các Kết luận thanh tra kinh tế - xã hội năm 2024, 2025 trên địa bàn tỉnh.

3. Tập trung xử lý đơn đúng thời gian quy định, xác minh, báo cáo kết quả và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các vụ KNTC được giao; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC; đôn đốc, hỗ trợ kịp thời việc giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, phường và đặc khu Lý Sơn.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực và kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; hoàn thiện và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nhất là các quy định về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTNLPTC nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Hoàn thành việc xác minh, kết luận xác minh tài sản thu nhập năm 2026 theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTNLPTC 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026; UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Thanh tra Chính phủ (*đính kèm theo Phụ lục số liệu báo cáo Quý II theo yêu cầu tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 06/2025/TT-TTCP và tháng 6 theo Công văn số 1694/TTCP-KHTC ngày 05/6/2026 của Thanh tra Chính phủ*)./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan CTTMGV Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, TCD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(NTTTr764).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc